

Số: 186 /2015/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2014**

**SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG NAM  
CÔNG VĂN ĐẾN**

Ngày 30-12-2015

Số:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Thực hiện Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5492/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2014 với các nội dung sau:

1. Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2014:

18.753.988.659.174 đồng

(Mười tám nghìn bảy trăm năm mươi ba tỷ, chín trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi tư đồng)

(Đã loại trừ chỉ tiêu tính trùng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách số tiền 7.162.827.966.272 đồng, gồm ngân sách tỉnh bổ sung ngân sách cấp huyện 5.356.896.114.519 đồng và ngân sách cấp huyện bổ sung ngân sách cấp xã 1.805.931.851.753 đồng; thu ngân sách cấp huyện, xã nộp trả ngân sách cấp trên là 16.982.267.375 đồng, gồm ngân sách cấp huyện nộp trả ngân sách cấp tỉnh là 16.057.865.117 đồng và ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách cấp huyện là 924.402.258 đồng).



|                                                                 |                         |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|
| a) Phân theo nội dung thu:                                      | 18.753.988.659.174 đồng |
| - Thu nội địa:                                                  | 6.182.750.772.031 đồng  |
| - Thu xuất nhập khẩu:                                           | 2.444.368.057.681 đồng  |
| - Thu kết dư ngân sách năm trước:                               | 528.206.701.090 đồng    |
| - Thu chuyển nguồn năm trước:                                   | 2.831.212.256.225 đồng  |
| - Thu vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước và vay tồn ngân kho bạc: | 250.000.000.000 đồng    |
| - Các khoản thu quản lý qua NSNN:                               | 452.849.440.159 đồng    |
| - Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:                          | 6.064.601.431.988 đồng  |
| b) Phân theo cấp ngân sách:                                     | 18.753.988.659.174 đồng |
| - Thu ngân sách Trung ương:                                     | 2.487.653.149.244 đồng  |
| - Thu ngân sách địa phương:                                     | 16.266.335.509.930 đồng |
| 2. Quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2014:                | 16.266.335.509.930 đồng |

(Mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, chín trăm ba mươi đồng)

(Đã loại trừ chi tiêu tính trùng nêu trên)

|                                                                 |                         |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|
| a) Phân theo nội dung thu:                                      | 16.266.335.509.930 đồng |
| - Thu nội địa (phần địa phương hưởng):                          | 6.139.465.680.468 đồng  |
| - Thu kết dư ngân sách năm trước:                               | 528.206.701.090 đồng    |
| - Thu chuyển nguồn năm trước:                                   | 2.831.212.256.225 đồng  |
| - Thu vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước và vay tồn ngân kho bạc: | 250.000.000.000 đồng    |
| - Các khoản thu quản lý qua NSNN:                               | 452.849.440.159 đồng    |
| - Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:                          | 6.064.601.431.988 đồng  |
| b) Thu cân đối từng cấp ngân sách:                              | 16.266.335.509.930 đồng |
| - Thu ngân sách cấp tỉnh:                                       | 6.659.066.910.084 đồng  |

(Đã loại trừ số tiền chuyển giao cho ngân sách cấp huyện là 5.356.896.114.519 và ngân sách cấp huyện nộp trả ngân sách tỉnh là 16.057.865.117 đồng).

|                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| - Thu ngân sách cấp huyện: | 7.435.160.889.713 đồng |
|----------------------------|------------------------|

(Đã loại trừ số tiền chuyển giao cho ngân sách cấp xã là 1.805.931.851.753 đồng và ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách cấp huyện số tiền 924.402.258 đồng)

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| - Thu ngân sách cấp xã: | 2.172.107.710.133 đồng |
|-------------------------|------------------------|



3. Quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2014:

15.762.333.649.999 đồng

(Mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng)

(Đã loại trừ chi tiêu tính trùng, gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới số tiền 7.162.827.966.272 đồng và chi nộp trả cho ngân sách cấp trên của cấp huyện, cấp xã số tiền 16.982.267.375 đồng)

a) Phân theo cấp ngân sách: 15.762.333.649.999 đồng

- Ngân sách cấp tỉnh chi: 6.664.073.553.686 đồng

(Đã loại trừ số tiền chuyển giao cho ngân sách cấp huyện là 5.356.896.114.519 đồng)

- Ngân sách cấp huyện chi: 6.999.221.842.262 đồng

(Đã loại trừ số tiền chuyển giao cho ngân sách cấp xã là 1.805.931.851.753 đồng và số tiền nộp trả ngân sách cấp tỉnh là 16.057.865.117 đồng)

- Ngân sách cấp xã chi: 2.099.038.254.051 đồng

(Đã loại trừ số tiền nộp trả ngân sách cấp huyện là 924.402.258 đồng)

b) Phân theo nội dung chi: 15.762.333.649.999 đồng

- Chi đầu tư phát triển: 3.809.210.557.350 đồng

Trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 3.072.179.827.986 đồng

+ Chi từ nguồn thu sử dụng đất: 580.184.054.074 đồng

+ Chi từ nguồn vốn vay: 83.293.000.000 đồng

+ Chi hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 7.458.000.000 đồng

+ Chi cấp vốn các quỹ tài chính: 66.095.675.290 đồng

- Chi thường xuyên: 7.766.329.899.185 đồng

- Chi trả nợ vay tín dụng ưu đãi đầu tư và nợ vay tồn ngân kho bạc: 430.000.000.000 đồng

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.450.000.000 đồng

- Chi chuyển nguồn sang năm 2015: 3.340.856.367.124 đồng

- Chi nộp trả ngân sách Trung ương: 216.081.771 đồng

- Chi từ nguồn thu được để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước: 414.270.744.569 đồng

4. Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương năm 2014:

504.001.859.931 đồng

(Năm trăm lẻ bốn tỷ, một triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi một đồng)



Trong đó:

- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp tỉnh: 11.051.221.515 đồng
- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp huyện: 420.805.584.592 đồng
- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp xã: 72.145.053.824 đồng

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HDND tỉnh về quyết toán ngân sách năm 2014.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Bộ Tài chính;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Q.Nam;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT, CTHĐ(Bình).



**Nguyễn Ngọc Quang**